TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HSST.
Ngày: 17-4-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Qúy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Th.

2. Bà Bùi Thị Kim Th.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện Đ**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 17-3-2023, tại trụ sở TAND huyện Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/HSST ngày 09-3-2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T (T Bà Tô), sinh năm: 1993.

Trú tại: Tổ 14, khu phố TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Phụ việc nhà.

Con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết Ng.

Tiền sự:

- Ngày 14-4-2022, T trộm cắp tài sản tại xã Long Tân, huyện Đ. Ngày 06-6-2022 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt ngày 07-6-2022.

- Ngày 18-5-2022, T trộm cắp tài sản tại xã Phước L T, huyện Đ. Ngày 15-6-2022, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt ngày 15-6-2022.

- Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2022, T nhiều lần trộm cắp tài sản. Ngày 07-10-2022, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn trong thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án: Ngày 30-10-2015, bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong ngày 23-7-2020.

Nhân thân:

- Ngày 28-6-2007 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 02-6-2009.

- Ngày 29-7-2010 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 30-6-2012.

- Ngày 08-10-2012 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong ngày 26-9-2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23-12-2022 – có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4 khu phố Tường Thành, thị trấn Đ, huyện Đ.

+ Ông Bùi Công Qu, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 8 ấp Phước Lợi, xã P H, huyện Đ.

- Người có Qu lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh năm 2002 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 14 khu phố TT, thị trấn Đ, huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Văn T đang có tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Ngày 28-9-2022 và ngày 22-12-2022 T tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, cụ thể:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 28-9-2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72H1-338.37 đi tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để lấy trộm. Khi T chạy xe Ngng qua công trình đang xây dựng của ông Nguyễn Văn Q thuộc khu phố Tường Thành, thị trấn Đ, huyện Đ thì T phát hiện nhiều bộ giàn giáo không người trông coi. Lúc này, T dựng xe 72H1-338.37 ngoài đường sau đó đi bộ vào ngôi nhà đang xây dựng lấy 08 khung giàn giáo bằng kim loại cao 1,8m, Ngng 1,2m và 06 cặp thanh kim loại dài 2m mang ra để lên xe 72H1-338.37 rồi điều khiển xe chạy

đến bãi đất trống thuộc ấp Phước Sơn, xã Phước L T, huyện Đ để chờ trời sáng đem giàn giáo đi bán. T chưa kịp bán tài sản thì bị Cơ quan Công an mời làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên đồng thời T còn tự nguyện giao nộp lại các tài sản T vừa lấy trộm.

Tang vật thu giữ của vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72H1-338.37; 08 khung giàn giáo bằng kim loại cao 1,8m, Ngng 1,2m và 06 cặp thanh kim loại dài 2m.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 10-10-2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: "08 khung giàn giáo bằng kim loại cao 1,8m, Ngng 1,2m có giá trị còn lại là 1.600.000đ và 06 cặp thanh kim loại dài 2m có giá trị còn lại là 450.000đ. Tổng giá trị T trộm cắp trong ngày 28-9-2022 là 2.050.000đ".

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 02-11-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại 08 khung giàn giáo bằng kim loại cao 1,8m, Ngng 1,2m và 06 cặp thanh kim loại dài 2m cho ông Nguyễn Văn Q. Hiện ông Q không yêu cầu T bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Qua điều tra 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72H1-338.37 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Trúc Ng (là em của T). Ngày 28-9-2022, T tự ý lấy xe của Ng đi trộm cắp tài sản, chị Ng không biết. Ngày 08-11-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Ng.

Vụ thứ 2: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 22-12-2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, biển số 72H1-206.58 đi đến chòi nuôi vịt của ông Bùi Công Qu ở tổ 8, ấp Phước Lợi, xã P H, huyện Đ để trộm cắp tài sản. T dựng xe 72H1-206.58 bên ngoài rồi đi bộ vào chòi nuôi vịt lấy trộm 04 khay trứng vịt với tổng cộng 98 trứng đem ra xe rồi chạy đi, sau đó T bán hết số trứng vừa trộm được cho một người đàn ông đi đường (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 750.000đ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên đồng thời T còn tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tiền bán trứng cho Công an là 750.000đ.

Tang vật, vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 đĩa DVD-R 120 min/4.7GB có chữ Sony bên trong có chứa đoạn video dài 51 giây ghi lại hình ảnh T lấy trộm trứng tại trại nuôi vịt của ông Qu ngày 22-12-2022; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển số 72H1-206.58 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 009576 mang tên Nguyễn Văn Tiên và số tiền 750.000đ.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 01-02-2023, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: "98 trứng vịt sống có giá trị 294.000đ.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ông Bùi Công Qu không yêu cầu T bồi thường về số trứng vịt đã bị mất, không yêu cầu T bồi thường về trách nhiệm dân sự. Ông Qu yêu cầu xử lý T theo đúng quy định của pháp luật.

Qua điều tra 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển số 72H1-206.58 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 009576 mang tên Nguyễn Văn Tiên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Trúc L (là chị của T). Chị L đưa xe nhờ T đem đi sửa, ngày 22-12-2022 T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, chị L không biết. Ngày 08-02-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cùng giấy tờ xe cho chị L.

Đối với 01 đĩa DVD-R 120 min/4.7GB có chữ Sony bên trong có chứa đoạn video dài 51 giây ghi lại hình ảnh T lấy trộm trứng tại trại nuôi vịt của ông Qu ngày 22-12-2022 được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển số tiền 750.000đ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tạm giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 điều 173 - BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: đại diện Viện kiểm sát giữ Qu công tố vẫn giữ Ng quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T cấu thành tội Trộm cắp tài sản và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm g, h khoản 01 Điều 52; các Điều 38, 50 BLHS xử phạt b/c Nguyễn Văn T với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Còn bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho b/c được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của b/c tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Do muốn có tiền để tiêu xài các nhân, vào khoảng 05 giờ 00 ngày 28-9-2022 b/c T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72H1-338.37 Ngng qua công trình đang xây dựng của ông Nguyễn Văn Q thì phát hiện nhiều bộ giàn giáo không người trông coi nên b/c dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào lấy 08 khung giàn giáo bằng kim loại chở đi tìm nơi tiêu thụ nhưng bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ và thu hồi tài sản.

Trong thời gian đang chờ xử lý, vào khoảng 07 giờ 00 ngày 22-12-2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 72H1-206.58 đi Ngng chòi vịt của ông Bùi Công Qu không thấy ai trông giữ. T dựng xe bên ngoài rồi đi bộ vào trong chòi lấy 04 khay đựng trứng vịt với tổng cộng 98 trứng đem ra để lên xe chạy đi, sau đó T bán hết số trứng vừa trộm được số tiền 750.000đ và bị cơ quan chức năng phát hiện xử lý.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 10-10-2022 và số 09/KL-HĐĐGTS ngày 01-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: giá trị tài sản qua hai lần chiếm đoạt của b/c T có tổng số tiền 2.344.000đ.

Hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác do b/c T thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08-3-2023 của VKSND huyện Đ truy tố b/c T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của b/c là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến Qu sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt b/c với mức án nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: b/c có nhân thân xấu, đang có tiền án nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này được xem là tái phạm và trong thời gian ngắn b/c 2 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt nên đã phạm vào điểm g, h khoản 01 Điều 52 BLHS.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: b/c phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 01 Điều 51 BLHS. Với các tình tiết trên nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho b/c khi lượng hình.

[4] Về xử lý tài sản tạm giữ: Số tiền 750.000đ b/c giao nộp là do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 đĩa DVD-R có chứa hình ảnh là chứng cứ nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi giao trả và các bị hại không yêu cầu gì nên không xét đến.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T Bà Tô) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm h, s khoản 01 Điều 51; điểm g, h khoản 01 Điều 52; các Điều 38, 50 BLHS:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-12-2022.

3/ Vật chứng tạm giữ: áp dụng Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 750.000đ (Theo biên lai thu tiền số 02655 ngày 10-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD – R.

4/ Án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5/ Căn cứ Điều 331, 333, 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại, người có Qu lợi nghĩa vụ liên quan và Viện kiểm sát cùng cấp có Qu kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày (đối với người vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết); Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có Qu kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qu thỏa Th thi hành án, Qu yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.